

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HS-PT

Ngày 08 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Đức T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 08-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Đức T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 28103056X do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 16-7-2008; nơi đăng ký thường trú: Số B, khu phố Bình Thung W, phường B, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Phan Thị Đ; có vợ tên Đặng Thị Thùy Nh và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 12/2020/TA-LCĐKNCT ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có những người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến họ; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 27/7/2019, Lê Đức T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 61C-182.2X, loại xe tải ben, của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Dịch vụ Th, lưu thông trên đường Ng, theo hướng từ mỏ đá H đi hướng ngã 5 C. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố C, phường H, thành phố B, T điều khiển xe 61C-182.2X chạy lấn sang phần đường bên trái, đã để phần đầu xe ô tô 61C-182.2X đụng vào phần đầu xe mô tô biển số 60F3-072.3X do anh Nguyễn Kỳ L, sinh năm 1999 (ngụ tại khu phố C, phường H, thành phố B) điều khiển, chở anh Nguyễn Long H, sinh năm 2000 (thường trú tại Tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai) ngồi sau, đang lưu thông hướng ngược lại, gây tai nạn. Hậu quả: Anh Nguyễn Kỳ L bị thương nặng, được cấp cứu, sau đó tử vong tại Bệnh viện Đồng Nai; anh Nguyễn Long H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 91%.

2. Khám nghiệm:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 27/7/2019 của Công an thành phố B, đã thu thập được các dấu vết như sau:

Mốc là trụ điện tròn bên phải nhà số Z, Tổ B, khu phố C, phường H, thành phố B. Tất cả dấu vết đều được đo vào mép lề đường bên phải theo hướng ngã 5 C vào hầm đá H làm chuẩn.

- Xe ô tô biển số 61C-182.2X dừng trên đường, đầu xe hướng ra ngã 5 C, đuôi xe hướng vào hầm đá H. Trục bánh trước bên trái cách mép đường 01m80, trục bánh sau bên trái cách mép đường 01m80 và cách trụ điện làm mốc là 05m60 về hướng đi ra ngã 5 C.

- Xe mô tô biển số 60F3-072.3X ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về phải, đuôi xe hướng về trái theo hướng ngã 5 C vào hầm đá H. Trục bánh sau cách mép đường 01m80, trục bánh trước cách mép đường 00m85 và cách trục bánh trước bên trái xe 61C-182.2X là 01m20 về hướng đi ra ngã 5 C.

- Vết máu nạn nhân trên đường cách mép đường là 01m75 và cách trục bánh sau xe 60F3-072.3X là 02m30 về hướng đi ra ngã 5 C.

- Phần đường bị hư hỏng, đọng nước trên diện tích 09m10 x 02m20, điểm giáp gần nhất của đoạn hư hỏng ngay vết máu.

3. Giám định:

1/ Kết luận giám định số: 855/2019-KLGD-PC09 ngày 13/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận dấu vết va chạm giữa xe ô tô 61C-182.2X với xe mô tô 60F3-072.3X như sau:

a. Dấu vết trên xe ô tô biển số 61C-182.2X:

- Vết trầy xước và thủng mốp ở đầu cản trước bên trái, kích thước cách đất 74cm, cách tâm bánh xe trước bên trái 120cm. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe mô tô lưu thông hướng ngược lại.

- Vết vỡ và thủng mốp tấm nhiệt phía trước đầu xe bên trái, kích thước cách đất 120cm, cách tâm bánh xe trước bên trái 180cm. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe mô tô lưu thông hướng ngược lại.

- Vết cong đầu vè chắn bùn bánh xe trước bên trái. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe mô tô lưu thông hướng ngược lại (bị đầu cản trước bên trái đẩy về phía sau tạo nên cong đầu vè chắn bùn).

b. Dấu vết trên xe mô tô biển số 60F3-072.3X:

- Vết vỡ tét đầu vè chắn bùn bánh xe trước. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe ô tô lưu thông hướng ngược lại.

- Vết cong cổ xe phía trước. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe ô tô lưu thông hướng ngược lại.

- Vết vỡ toàn bộ hệ thống đèn, ốp nhựa, mặt nạ và đồng hồ km. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe ô tô lưu thông hướng ngược lại.

- Vết vỡ bung bửng chắn gió hai bên. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe ô tô lưu thông hướng ngược lại.

- Vết cong gác chân trước bên phải. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau do va chạm với xe ô tô lưu thông hướng ngược lại.

Kết luận giám định: 02 xe đã va chạm khi đang lưu thông ngược chiều nhau. Vị trí, chiều hướng va chạm của xe ô tô là toàn bộ các dấu vết phần đầu bên trái xe ô tô và các dấu vết trên xe mô tô.

2/ Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 860 ngày 12/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Kỳ L như sau:

- Dấu hiệu chính: Nhiều vết xây sát da vùng mặt, cổ, ngực, bụng tay, chân hai bên. Gãy cung xương gò má trái, gãy giữa xương ức, rạn-rách màng phổi

hai bên, rách cánh nhĩ và cơ tim tâm nhĩ phải, rách và tụ máu cuống lách.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc đa chấn thương, vùng mặt – ngực – bụng, gãy cung xương gò má trái, gãy xương ức, rách cơ tim, rách màng phổi, rách và tụ máu cuống lách.

- Nồng độ cồn trong máu: 214,88 mg/100ml.

3/ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0936/TgT/2019 ngày 29/10/2019 của Giám định viên Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận anh Nguyễn Long H bị thương tích như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương xuất huyết não rải rác vùng trán phải, vùng trán trái và vùng thái dương trái (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 2). Tỷ lệ 40%.

- Tổn thương lõm sọ (lún sọ) thái dương đỉnh trái kích thước 5,5x0,5cm, não đồ bình thường (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 4.4). Tỷ lệ 25%.

- Chấn thương sọ não gây tổn thương dây thần kinh thị giác mắt trái hiện mắt trái đêm bóng bàn tay (mù mắt trái) (Áp dụng Chương 11, điều II, mục 6). Tỷ lệ 41%.

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái đã điều trị không để lại di chứng (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 6). Tỷ lệ 21%.

- Tổn thương gãy cánh lớn xương bướm và nứt thân xương bướm trái (nền sọ) dưới 05cm (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 3.1). Tỷ lệ 16%.

- Tổn thương nứt thành xoang trán trái di di lệch (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 6.1). Tỷ lệ 11%.

- Tổn thương gãy cung gò má trái (cung tiếp) không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 12, điều I, mục 1). Tỷ lệ 08%.

- Tổn thương nứt trần và thành hốc mắt trái (Áp dụng Chương 1, điều XIV, mục 1). Tỷ lệ 07%.

- Tổn thương gãy ổ cối trái, trật khớp háng trái đã điều trị hiện không ảnh hưởng vận động khớp háng (Áp dụng Chương 8, điều XI, mục 7.1). Tỷ lệ 15%.

- Sẹo trán trái kích thước 9,5x0,4cm, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ 07%.

- Sẹo đầu ngoài cung mày trái đến gò má trái kích thước 5,5x0,4cm, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ 11%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **91%**.

4. Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã giao trả xe ô tô biển số 61C-182.2X và xe mô tô biển số 60F3-072.3X cho chủ sở hữu.

5. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Lê Đức T cùng với chủ xe ô tô biển số 61C-182.2X, đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Kỳ L tổng số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Long H số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Anh H và đại diện hợp pháp của anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có “đơn bãi nại” đối với Lê Đức T.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 08-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Lê Đức T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lê Đức T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ; bên bị hại có “đơn bãi nại” cho bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Cấp phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp tình tiết mới.

- Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 08-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành